

Số: 66 /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế
Hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường
chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 6555/UBCK-QLQ ngày 21/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Quy chế hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐTV ngày 11 /12/2025 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục;

QUY CHẾ

Hướng dẫn hoạt động thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2025 của
Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đăng ký, hoạt động, xử lý vi phạm của thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

- Thành viên giao dịch trên thị trường chứng khoán niêm yết, thành viên lập quỹ đăng ký làm thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục;
- Thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục;
- Công ty quản lý quỹ;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- UBCKNN*: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở GDCK Việt Nam*: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở GDCK TP.HCM*: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quỹ ETF*: Quỹ hoán đổi danh mục.
- Thành viên giao dịch* là công ty chứng khoán được Sở GDCK Việt Nam chấp thuận trở thành thành viên của Sở GDCK Việt Nam.
- Thành viên lập quỹ* là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF



với công ty quản lý quỹ.

7. *Thành viên tạo lập thị trường* là công ty chứng khoán làm thành viên lập quỹ được Sở GDCK Việt Nam chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF để thực hiện các giao dịch mua, bán nhằm tạo thanh khoản cho một hoặc một số chứng chỉ quỹ ETF trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường ký với công ty quản lý quỹ.

8. *Hệ thống giao dịch* là hệ thống công nghệ thông tin dùng cho hoạt động giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM.

9. *Phương tiện công bố thông tin điện tử* là hệ thống của Sở GDCK được sử dụng để công bố thông tin và tiếp nhận báo cáo của thành viên.

10. *Tỷ lệ chênh lệch giá* là tỷ lệ phần trăm chênh lệch giá giữa giá chào bán thấp nhất và giá chào mua cao nhất so với giá chào mua cao nhất. Công thức tính cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ chênh lệch giá} = \frac{\text{Giá chào bán thấp nhất} - \text{Giá chào mua cao nhất}}{\text{Giá chào mua cao nhất}} \times 100\%$$

11. *Lệnh tạo lập thị trường* là lệnh giới hạn yết giá 1 chiều hoặc 2 chiều vào hệ thống giao dịch thông qua ký hiệu nhận diện riêng, mã nhận diện lệnh và tài khoản tạo lập thị trường để thực hiện hoạt động nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường. Mã nhận diện lệnh được quản lý tách biệt do Sở GDCK TP.HCM cấp. Chỉ các thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF mới được phép nhập lệnh tạo lập thị trường.

12. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chương II

ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 3. Đăng ký thành viên tạo lập thị trường

1. Tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường phải đáp ứng quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).

2. Hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trình tự, thủ tục đăng ký thành viên tạo lập thị trường

1. Tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Sở GDCK Việt Nam. Việc nộp, bổ sung hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định

số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường, Sở GDCK Việt Nam thông báo trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam về việc tiếp nhận hồ sơ của tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn trên, nếu tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường không hoàn thiện hồ sơ, Sở GDCK Việt Nam dừng việc xem xét hồ sơ đăng ký và gửi công văn thông báo tới tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường nêu rõ lý do. Tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường phải làm lại hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường mới nếu tiếp tục thực hiện đăng ký làm thành viên tạo lập thị trường.

5. Trong thời gian xét duyệt hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường, nếu có bất kỳ thay đổi nào so với hồ sơ đăng ký ban đầu, tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thành viên tạo lập thị trường theo quy định tại Điều 3 Quy chế này hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam ban hành quyết định chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường, đồng thời công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam về việc chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường. Trường hợp từ chối, Sở GDCK Việt Nam trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Sau khi được Sở GDCK Việt Nam chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường, thành viên tạo lập thị trường thực hiện:

a) Công bố trên trang thông tin điện tử của thành viên tạo lập thị trường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường;

b) Có công văn thông báo tài khoản tạo lập thị trường và đề nghị cấp mã nhận diện lệnh tạo lập thị trường với Sở GDCK TP.HCM trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được chấp thuận tư cách thành viên tạo lập thị trường. Sở GDCK TP.HCM thực hiện cấp mã nhận diện lệnh tạo lập thị trường trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn;

c) Báo cáo bằng văn bản kèm bản sao hợp lệ cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường với công ty quản lý quỹ;

d) Có văn bản đăng ký ngày chính thức bắt đầu giao dịch tạo lập thị trường với Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày chính thức bắt đầu giao dịch tạo lập thị trường. Trong trường hợp Sở GDCK TP.HCM có ý kiến khác về ngày chính thức bắt đầu giao dịch thì Sở GDCK TP.HCM sẽ có văn bản thông báo cho thành viên tạo lập thị trường, đồng thời báo cáo Sở GDCK Việt Nam.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Quyền của thành viên tạo lập thị trường

1. Được thực hiện tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF theo chỉ định của công ty quản lý quỹ quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 98/2020/TT-BTC).

2. Được yết giá để đồng thời mua, bán chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên đó được chỉ định làm tạo lập thị trường trong đợt khớp lệnh liên tục. Các giao dịch này phải được thực hiện trên tài khoản tạo lập thị trường đã thông báo với Sở GDCK TP.HCM.

3. Được hưởng các ưu đãi về giá dịch vụ giao dịch theo quy định tại Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế chính sách về giá và dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (Thông tư số 83/2024/TT-BTC), quy định của Sở GDCK Việt Nam và công ty con.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của thành viên tạo lập thị trường

1. Duy trì các điều kiện làm thành viên tạo lập thị trường theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

2. Thành viên phải đảm bảo hoạt động tạo lập thị trường tuân thủ nguyên tắc theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Thông tư số 120/2020/TT-BTC).

3. Trong 12 tháng liên tục, thành viên tạo lập thị trường phải cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho tối thiểu một chứng chỉ quỹ ETF.

4. Tuân thủ quy định về nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

6. Tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và các quy chế, quy định khác của Sở GDCK Việt Nam và công ty con.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

1. Hoạt động giao dịch tạo lập thị trường phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Thành viên tạo lập thị trường phải trung thực và thiện chí khi thực hiện chức năng tạo lập thị trường vì mục tiêu bảo đảm thị trường hoạt động hiệu quả, ổn định;

b) Thành viên tạo lập thị trường chỉ được dùng lệnh giới hạn khi yết giá đối với các giao dịch tạo lập thị trường. Thành viên tạo lập thị trường chỉ được sử dụng tài khoản tạo lập thị trường đã thông báo với Sở GDCK TP.HCM, mã nhận diện lệnh do Sở GDCK TP.HCM cấp và đánh dấu ký hiệu nhận diện riêng khi giao dịch tạo lập thị trường;

c) Thành viên tạo lập thị trường chỉ được thực hiện yết giá tạo lập thị trường trong phiên khớp lệnh liên tục.

2. Khi một trong các sự kiện sau xảy ra thì trong thời hạn 05 phút, thành viên tạo lập thị trường phải thực hiện nghĩa vụ yết giá một chiều (giá mua hoặc giá bán) hoặc hai chiều (cả giá mua và giá bán):

a) Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng chỉ quỹ ETF;

b) Không có lệnh bên mua và bên bán chứng chỉ quỹ ETF;

c) Tỷ lệ chênh lệch giá của chứng chỉ quỹ ETF được tạo lập thị trường vượt quá 5%.

3. Khi thực hiện yết giá tạo lập thị trường theo quy định khoản 2 Điều này, thành viên tạo lập thị trường phải đảm bảo tuân thủ:

a) Tỷ lệ chênh lệch giá chào mua và giá chào bán của lệnh tạo lập thị trường đảm bảo không vượt quá tỷ lệ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

b) Khối lượng tối thiểu của lệnh tạo lập thị trường là 100 chứng chỉ quỹ ETF;

c) Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng chỉ quỹ ETF, thành viên tạo lập thị trường phải đặt cả lệnh mua và lệnh bán;

d) Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là 01 phút.

4. Khi thực hiện yết giá tạo lập thị trường, thành viên tạo lập thị trường phải đảm bảo các thỏa thuận khác (nếu có) về thời gian tồn tại của lệnh, thời gian yết giá, khối lượng thực hiện và các điều khoản về giao dịch khác (nếu có) được quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường ký với công ty quản lý quỹ.

Điều 8. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Thành viên tạo lập thị trường được miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị

trường trong các trường hợp sau:

1. Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh.
2. Khi chúng chỉ quỹ ETF mà thành viên đăng ký thực hiện tạo lập thị trường bị hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch.
3. Khi chúng chỉ quỹ ETF mà thành viên đăng ký thực hiện tạo lập thị trường đang dư mua giá trần hoặc dư bán giá sàn.
4. Các trường hợp khác liên quan đến hệ thống giao dịch, chỉ số tham chiếu trên cơ sở đề xuất của Sở GDCK TP.HCM.

Điều 9. Đánh giá hoạt động tạo lập thị trường

1. Việc đánh giá nghĩa vụ tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường do Sở GDCK TP.HCM thực hiện.
2. Sở GDCK TP.HCM thực hiện đánh giá hoạt động của thành viên tạo lập thị trường định kỳ hàng tháng đối với mỗi chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên đăng ký tạo lập thị trường. Thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF được đánh giá là hoàn thành nghĩa vụ tạo lập thị trường trong tháng đối với mỗi chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện 100% nghĩa vụ tạo lập thị trường trong tháng đối với mỗi chứng chỉ quỹ ETF đó theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 7 Quy chế này, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 120/2020/TT-BTC và quy định pháp luật khác (nếu có).
3. Thành viên tạo lập thị trường được Sở GDCK TP.HCM đánh giá hoàn thành nghĩa vụ tạo lập thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều này được hưởng ưu đãi giá dịch vụ giao dịch theo quy định của Sở GDCK Việt Nam.
4. Trong quá trình thực hiện đánh giá nghĩa vụ tạo lập thị trường, Sở GDCK TP.HCM có quyền yêu cầu các thành viên tạo lập thị trường cung cấp các tài liệu cần thiết phục vụ việc đánh giá. Các thành viên tạo lập thị trường có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các tài liệu theo yêu cầu của Sở GDCK TP.HCM.
5. Trong trường hợp thành viên tạo lập thị trường không hoàn thành nghĩa vụ tạo lập thị trường trong tháng, Sở GDCK TP.HCM có trách nhiệm báo cáo Sở GDCK Việt Nam trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 10. Các hình thức xử lý vi phạm

Thành viên tạo lập thị trường vi phạm các quy định của Quy chế này, Sở GDCK Việt Nam áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý vi phạm sau:

1. Đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường.

2. Hủy bỏ bắt buộc tư cách thành viên tạo lập thị trường.

Điều 11. Nguyên tắc, thời hiệu xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm chỉ thực hiện đối với các vi phạm quy định tại Quy chế này.

2. Thời hiệu xử lý vi phạm được quy định như sau:

a) Đối với vi phạm đã kết thúc, thời hiệu xử lý vi phạm là 01 năm kể từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm;

b) Đối với vi phạm đang được thực hiện, thời hiệu xử lý vi phạm là 01 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Sở GDCK Việt Nam quyết định hình thức xử lý vi phạm đối với thành viên tạo lập thị trường.

2. Sở GDCK TP.HCM theo thẩm quyền chịu trách nhiệm giám sát thành viên tạo lập thị trường tuân thủ nghĩa vụ tạo lập thị trường theo Quy chế này và các quy chế, quy định, quy trình khác có liên quan. Sở GDCK TP.HCM phải báo cáo và đề xuất Sở GDCK Việt Nam xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Trường hợp thành viên tạo lập thị trường vi phạm quy định pháp luật, Sở GDCK Việt Nam báo cáo UBCKNN để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 13. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm

Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm như sau:

1. Khi phát hiện vi phạm, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM yêu cầu thành viên tạo lập thị trường giải trình, cung cấp bằng chứng trong thời hạn xác định theo yêu cầu (nếu cần). Trường hợp Sở GDCK TP.HCM là đơn vị phát hiện vi phạm, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hoặc kể từ ngày hết hạn yêu cầu thành viên tạo lập thị trường giải trình (nếu có), Sở GDCK TP.HCM báo cáo Sở GDCK Việt Nam để xử lý vi phạm theo quy định.

2. Sở GDCK Việt Nam yêu cầu thành viên tạo lập thị trường giải trình về lỗi vi phạm trước khi quyết định hình thức xử lý vi phạm (nếu cần).

3. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Sở GDCK Việt Nam quyết định hình thức xử lý vi phạm phù hợp và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường

1. Sở GDCK Việt Nam đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

b) Thành viên tạo lập thị trường không hoàn thành nghĩa vụ tạo lập thị trường đối với mỗi chứng chỉ quỹ ETF trong 03 tháng liên tục theo đánh giá của Sở

GDCK TP.HCM;

c) Thành viên tạo lập thị trường không cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường trong 12 tháng liên tục theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này;

d) Thành viên tạo lập thị trường vi phạm thời hạn báo cáo quy định tại Điều 16 Quy chế này từ 10 lần trở lên trong 12 tháng.

2. Thời gian và phạm vi đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường như sau:

a) Thời hạn, ngày bắt đầu đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường được quy định cụ thể tại quyết định đình chỉ của Sở GDCK Việt Nam. Tổng thời gian đình chỉ tối đa là 90 ngày;

b) Phạm vi đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường được quy định cụ thể trong quyết định đình chỉ của Sở GDCK Việt Nam, cụ thể như sau:

Đối với trường hợp đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này, phạm vi đình chỉ là toàn bộ hoạt động tạo lập thị trường.

Đối với trường hợp đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, phạm vi đình chỉ là hoạt động tạo lập thị trường đối với chứng chỉ quỹ ETF thành viên không hoàn thành nghĩa vụ tạo lập thị trường.

3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định, Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM thực hiện công bố thông tin về việc đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định, thành viên tạo lập thị trường thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của thành viên.

4. Thành viên tạo lập thị trường phải báo cáo Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM sau khi khắc phục được nguyên nhân bị đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo khắc phục kèm tài liệu chứng minh của thành viên tạo lập thị trường và ý kiến của Sở GDCK TP.HCM về việc khắc phục của thành viên tạo lập thị trường, Sở GDCK Việt Nam có văn bản thông báo cho thành viên tạo lập thị trường việc tiếp tục đình chỉ hoặc khôi phục hoạt động tạo lập thị trường cho thành viên tạo lập thị trường; đồng thời công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam.

Điều 15. Hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường

1. Thành viên tạo lập thị trường được tự nguyện hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

2. Thành viên tạo lập thị trường bị Sở GDCK Việt Nam hủy bỏ bắt buộc tư cách thành viên tạo lập thị trường theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường

a) Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, trình tự, thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường của thành viên hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam về việc ngừng hoạt động tạo lập thị trường để tự nguyện hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường và thông báo cho thành viên tạo lập thị trường, Sở GDCK TP.HCM về ngày ngừng hoạt động tạo lập thị trường. Sở GDCK TP.HCM thực hiện ngừng giao dịch tạo lập thị trường theo ngày thông báo;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký thành viên tạo lập thị trường sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở GDCK Việt Nam ban hành quyết định hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF;

- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định, Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM thực hiện công bố thông tin về việc hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM.

b) Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, trình tự, thủ tục hủy bỏ bắt buộc tư cách thành viên tạo lập thị trường như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện các vi phạm dẫn tới hủy bỏ bắt buộc tư cách thành viên tạo lập thị trường, Sở GDCK Việt Nam thực hiện công bố thông tin về việc ngừng hoạt động tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam và thông báo cho thành viên tạo lập thị trường, Sở GDCK TP.HCM, các công ty quản lý quỹ liên quan về ngày dự kiến ngừng hoạt động tạo lập thị trường. Ngày dự kiến ngừng hoạt động tạo lập thị trường không vượt quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở GDCK Việt Nam thực hiện công bố thông tin về việc ngừng hoạt động tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường;

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM xác nhận ngày ngừng hoạt động tạo lập thị trường với Sở GDCK Việt Nam;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận của Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Việt Nam ban hành quyết định hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường;

- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định, Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM thực hiện công bố thông tin về việc hủy bỏ tư cách thành

viên tạo lập thị trường trên phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM.

4. Thành viên tạo lập thị trường phải thực hiện công bố thông tin về việc hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường tại khoản 3 Điều này trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định của Sở GDCK Việt Nam.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, thành viên tạo lập thị trường phải gửi cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM báo cáo tháng về tình hình thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này. Thời gian chốt số liệu báo cáo tháng tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng thuộc kỳ báo cáo.

2. Thành viên tạo lập thị trường phải báo cáo bằng văn bản cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM khi phát sinh các sự kiện sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên tạo lập thị trường ký hợp đồng tạo lập thị trường để bổ sung chứng chỉ quỹ ETF tham gia tạo lập thị trường. Báo cáo gửi kèm: bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF; bản sao hợp lệ hợp đồng lập quỹ ETF với công ty quản lý quỹ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên tạo lập thị trường thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF. Báo cáo gửi kèm: bản sao hợp lệ hợp đồng thanh lý cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi quy trình nghiệp vụ về hoạt động tạo lập thị trường, nhân sự thực hiện hoạt động tạo lập thị trường, nội dung hợp đồng lập quỹ ETF. Báo cáo nêu rõ nội dung thay đổi và gửi kèm các tài liệu có liên quan tương ứng nội dung thay đổi theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

3. Trường hợp cần thiết, Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM có quyền yêu cầu thành viên tạo lập thị trường báo cáo bằng văn bản, trong đó nêu rõ nội dung và thời hạn báo cáo.

Điều 17. Hình thức báo cáo

1. Thành viên tạo lập thị trường gửi Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK TP.HCM báo cáo dưới hình thức dữ liệu điện tử thông qua phương tiện công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM.

2. Trường hợp không thể gửi báo cáo qua phương tiện công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng (hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số...), thành viên gửi báo cáo dưới hình thức văn bản giấy tới Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua địa chỉ thư điện tử ban.qltv@vnx.vn đúng thời hạn quy định tại Quy chế này. Thành viên thông báo ngay cho Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM biết lý do không thể thực hiện gửi báo cáo qua hệ thống công bố thông tin để Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM hướng dẫn, khắc phục sự cố.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở GDCK Việt Nam và Sở GDCK TP.HCM

1. Sở GDCK Việt Nam:

- a) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường;
- b) Giám sát thành viên tạo lập thị trường trong việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 1, 3, 5 Điều 6 Quy chế này;
- c) Xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với thành viên tạo lập thị trường;
- d) Quy định điều kiện và mức giảm giá dịch vụ giao dịch cho thành viên tạo lập thị trường trên cơ sở quy định tại Thông tư số 83/2024/TT- BTC và đề xuất của Sở GDCK TP.HCM.

2. Sở GDCK TP.HCM:

- a) Hướng dẫn thành viên tạo lập thị trường triển khai chức năng tạo lập thị trường;
- b) Giám sát thành viên tạo lập thị trường thực hiện nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và Điều 7 Quy chế này;
- c) Định kỳ thực hiện đánh giá hoạt động tạo lập thị trường;
- d) Đề xuất Sở GDCK Việt Nam xem xét, ban hành quy định mức giảm giá dịch vụ giao dịch cho thành viên tạo lập thị trường;
- đ) Xác định giá dịch vụ giao dịch hàng tháng cho thành viên tạo lập thị trường;
- e) Phối hợp với Sở GDCK Việt Nam trong việc đăng ký, xử lý vi phạm thành viên tạo lập thị trường, đình chỉ, hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường;
- g) Chia sẻ thông tin và thực hiện các công tác giám sát, các hoạt động khác của thành viên tạo lập thị trường khi cần thiết.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp tổ chức đã được Sở GDCK TP.HCM chấp thuận thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ ETF trước ngày Nghị định số 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục đăng ký lại thành viên tạo lập

thị trường chứng chỉ quỹ ETF theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở GDCK Việt Nam để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện theo quy định của Sở GDCK Việt Nam, do Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Lương Hải Sinh

**Phụ lục: Mẫu báo cáo tạo lập thị trường
chứng chỉ quỹ ETF hàng tháng**

(Kèm theo Quy chế tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục ban hành theo Quyết định số 66./QĐ-HĐTV ngày 12/12/2025 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam)

TÊN THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG
CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
Tháng .../...**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

1. Tổng hợp hoạt động tạo lập thị trường trong kỳ

STT	Mã chứng chỉ quỹ ETF	Khớp lệnh trong kỳ					
		Mua			Bán		
		SL lệnh	KL	GT	SL lệnh	KL	GT

2. Chi tiết hoạt động tạo lập thị trường theo ngày giao dịch

Ngày thực hiện	Mã chứng chỉ quỹ ETF	Loại giao dịch (Mua/Bán)	Chi tiết đặt lệnh		
			Khối lượng	Giá	Tổng giá trị

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)